

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 30-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Quang
Bà Trần Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1987 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị K; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 27/5/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Nguyễn Văn T2 - Luật sư văn phòng luật sư Nguyễn T2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn M, huyện V, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Đức T3, anh Trần Tuấn V (có mặt); anh Nguyễn Văn Q, anh Phạm Đức T4, anh Hoàng Văn M (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T1 là người không sử dụng bất kỳ loại ma túy nào, làm nghề lao động tự do. Trong thời gian dịch bệnh Covid -19 bùng phát, không có việc làm đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 20/5/2020, T1 một mình đi xe máy Airblade, biển kiểm soát 35N1- 012... từ nhà tại thôn T, xã B, huyện N lên xã L, huyện V, tỉnh Sơn La tìm gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng túi nilon màu đen, bên trong có chất dạng cục màu trắng với giá 25.000.000 đồng. Sau khi mua được, T1 dùng cuộn băng dính màu đen mang theo quần ngoài gói Heroine giấu trong yếm xe máy mang về nhà cất giấu vào thùng nuôi ong để trong chuồng lợn của gia đình.

Đến chiều ngày 21/5/2020, T1 lấy gói Heroine bỏ vào túi quần với mục đích mang lên thị trấn Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình tìm Hoàng Văn M, sinh năm 1973 trú tại phố T, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình để nhờ M bán. Khi đi T1 rủ Trần Tuấn V, sinh năm 1993 ở cùng thôn với T1 sử dụng xe máy Airblade, biển kiểm soát 35N1- 012... của gia đình chở T1 đến quán Cafe H thuộc phố L, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình chơi. T1 không nói cho V biết gói ma túy mang theo người để bán. Đến cổng quán Cafe, T1 bảo V dừng xe và đứng đợi ngoài cổng còn một mình T1 mang gói ma túy vào trong quán tìm M nhưng không thấy. Khoảng 05 phút sau, T1 cầm gói ma túy trên tay đi ra chỗ V đang đợi thì thấy Tổ công tác Công an đang đến gần, sợ bị phát hiện nên T1 ngồi xuống giấu gói ma túy vào lỗ ống cống ngay đầu đường vào quán nhưng vẫn bị tổ công tác phát hiện yêu cầu Tuấn khai báo vừa cất giấu vật gì. Biết không thể che giấu được nên T1 đã khai báo đó là Heroine của T1 đang mang đi để bán và tự nguyện giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy do T1 giao nộp vào phong bì dán kín có chữ ký của T1, V và các thành phần tham gia theo quy định. Ngay tại chỗ tổ công tác đã kiểm tra thu giữ trên người T1 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; kiểm tra thu giữ xe máy Airblade, biển kiểm soát 35N1- 012.... trong cốp xe có 32.500.000 đồng. Tổ công tác đã đưa T1, V cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an thị trấn Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc T1 tại thôn T, xã B, huyện N,

tỉnh Ninh Bình, Cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tiền hành mở niêm phong gói vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc T1 được quần ngoài bằng băng dính màu đen, sau lớp băng dính là nilon màu đen, bên trong lớp nilon là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 75,0196 gam. Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ mẫu vật đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình để trưng cầu giám định về loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 129/KLGD-PC09-MT ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định có khối lượng 75,0196 gam, là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả lại đối tượng giám định chất bột màu trắng còn lại 74,6785 gam là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 129/KLGD-PC09-MT.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS - P1 ngày 01 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố Nguyễn Ngọc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 từ 16 đến 17 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/5/2020. Phạt tiền bổ sung từ 10 triệu đến 20 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 2.000.000 đồng do không liên quan đến vụ án nhưng quản lý lại để đảm bảo cho việc thi hành án. Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại và giấy gói ban đầu. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối

với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T1 xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo khởi điểm của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và trả lại chiếc điện thoại Nokia, số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bản thân bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, hứa cải tạo tốt để có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; do đó các hành vi; quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 129/KLGD-PC09-MT ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: *Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định có khối lượng 75,0196 gam, là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và các vật chứng khác thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 20 phút ngày 21/5/2020 tại phố L, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Ngọc T1 có hành vi mang theo người 75,0196 gam Heroine để tìm người bán. Khi T1 chưa kịp bán thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an thị trấn Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn Ngọc T1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất*

ma túy” thuộc trường hợp “Heroin có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

2.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a).....

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

.....;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T1 với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình và phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Trong lúc Nhà nước đã và đang có nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh phòng chống ma túy với trách nhiệm của một người công dân bị cáo phải tham gia đấu tranh chống các tệ nạn và tội phạm về ma túy, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội. Nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa của pháp luật cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, lắp sim số thuê bao 0869623... đã thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định số tiền trên và chiếc điện thoại Nokia không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Xử lý vật chứng:

Đối với 02 phong bì thư ký hiệu N1 và N2 trên mặt phong bì có ghi vỏ gói (băng dính màu đen và túi nilon màu đen) và vỏ phong bì niêm phong ban đầu cùng 01 phong bì thư dán kín mép, niêm phong còn nguyên vẹn trên mặt phong bì có ghi số 129/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Nguyễn Ngọc T1 xảy ra ngày 21/5/2020. Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: M = 74,6785 (g), là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao, gói niêm phong. Xét lượng Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành và các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về nguồn gốc gói Heroine: Nguyễn Ngọc T1 khai mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông tại xã L, huyện V, tỉnh Sơn La nhưng T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với xe máy Airblade, biển kiểm soát 35N1- 012.33 và số tiền 32.500.000 đồng thu giữ trong cốp xe máy Airblade khi tiến hành bắt giữ Nguyễn Ngọc T1. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe máy là của bà Nguyễn Thị K (mẹ đẻ bị cáo) mua lại của anh Nguyễn Văn L và số tiền là do bán lợn, gà, hoa màu của bà Nguyễn Thị K để trong cốp xe mang đi trả nợ. Việc T1 sử dụng xe máy Airblade, biển kiểm soát 35N1 - 012... đi mua, bán ma túy bà K không biết. Số tiền thu giữ của T1 là của bà K nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho bà Nguyễn Thị K là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Tuấn V là người đi cùng Nguyễn Ngọc T1 nhưng không biết Tuấn mang theo gói ma túy để tìm người bán nên không liên quan đến hành vi phạm tội của T1.

Đối với Hoàng Văn M ban đầu T1 khai mang gói ma túy để nhờ M bán. Quá trình điều tra M khai báo có gọi điện cho T1 mời T1 đi uống nước nhưng T1 nói đang bận không đi, sau đó T1 điện thoại cho M nhờ bán số ma túy nêu trên nhưng M từ chối. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của M có các cuộc gọi đi, gọi đến, gọi nhớ trùng khớp với biên bản kiểm tra điện thoại của T1. Sau khi bị khởi tố T1 khai chỉ gọi điện mời M ra quán Café H uống nước và để tìm người bán gói ma túy, không nhờ M bán gói ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra đã không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Do bị cáo tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/5/2020. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T1 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, lắp sim thuê bao 0869623565 nhưng quản lý lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) hiện đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054125.00000 Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi số 02 của Công an tỉnh Ninh Bình lập ngày 03/7/2020 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì thư dán kín mép, niêm phong còn nguyên vẹn, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình, xác nhận niêm phong đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi số 129/KLGĐ-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Nguyễn Ngọc T1 xảy ra ngày 21/5/2020. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 74,6785 (g), là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao, gói niêm phong.

- 01 (Một) phong bì thư dán kín mép, niêm phong còn nguyên vẹn, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, xác nhận niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: vỏ gói (băng dính màu đen và túi nilon màu đen) thu giữ của Nguyễn Ngọc T1. Kí hiệu N1.

- 01 (Một) phong bì thư dán kín mép, niêm phong còn nguyên vẹn, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an tỉnh Ninh Bình, xác nhận niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Kí hiệu N2.

(Chi tiết như biên bản bàn giao vật chứng ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (5 bản);
 - Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Luật sư bào chữa (1 bản);
 - Sở tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Bùi Thị Thảo

